

Số: 3942/TTr-UBND

Nghệ An, ngày 24 tháng 6 năm 2020

TỜ TRÌNH

**Về việc phân bổ nguồn vốn ngoài nước (kinh phí sự nghiệp)
Trung ương bổ sung có mục tiêu cho tỉnh Nghệ An năm 2020**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An

Thực hiện quy định của Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015 và để đảm bảo việc thực hiện ghi thu - ghi chi theo tiến độ giải ngân dự án sử dụng kinh phí sự nghiệp vốn nước ngoài trong phạm vi dự toán được Bộ Tài chính bổ sung mục tiêu cho tỉnh Nghệ An, UBND tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét phân bổ nguồn vốn ngoài nước (kinh phí sự nghiệp) Trung ương bổ sung có mục tiêu cho tỉnh Nghệ An năm 2020, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Thực hiện Luật NSNN năm 2015 và căn cứ Quyết định số 2503/QĐ-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2020, UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh quyết định dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2020 tại Nghị quyết số 33/2019/NQ-HĐND ngày 12/12/2019, trong đó kinh phí sự nghiệp vốn nước ngoài năm 2020 đã được bố trí tại Khoản 15, Mục II, Phần A, Biểu số 3 - Dự toán và phân bổ dự toán NSNN năm 2020.

Tuy nhiên, ngày 17/12/2019 Bộ Tài chính ban hành Công văn số 15348/BTC-QLN về việc tách số giao dự toán nguồn viện trợ và vốn vay kinh phí sự nghiệp tại Quyết định số 2503/QĐ-BTC ngày 29/11/2019 và chỉ đạo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phân bổ chi tiết cho từng chương trình, dự án để có cơ sở thực hiện ghi thu, ghi chi theo quy định, đảm bảo không vượt quá tổng mức dự toán Trung ương giao (sau ngày HĐND tỉnh quyết nghị và UBND tỉnh quyết định giao dự toán NSNN năm 2020 tỉnh Nghệ An).

Trong giai đoạn 2017-2020, tỉnh Nghệ An chỉ triển khai thực hiện 02 dự án sử dụng vốn Trung ương vay các nhà tài trợ nước ngoài và cấp bổ sung có mục tiêu vốn sự nghiệp trong dự toán hàng năm (không theo hình thức vay lại), đó là: Dự án An ninh y tế tiểu vùng Mê Công mở rộng (do Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Nghệ An làm chủ đầu tư) và Dự án Cạnh tranh chăn nuôi và an

toàn thực phẩm (do Sở Nông nghiệp và PTNT làm chủ đầu tư). Tuy nhiên, đến nay dự án Cạnh tranh chăn nuôi và an toàn thực phẩm đã ngừng thực hiện và đang làm thủ tục quyết toán (đóng dự án từ ngày 30/6/2019), do vậy chỉ còn dự án An ninh y tế tiểu vùng Mê Công mở rộng đang hoạt động và đủ điều kiện bố trí vốn. Ngày 21/01/2020, Bộ Y tế đã có Quyết định số 205/QĐ-BYT phê duyệt kế hoạch thực hiện, kế hoạch tài chính năm 2020 của Dự án An ninh y tế tiểu vùng Mê Công mở rộng do Ngân hàng Phát triển Châu Á tài trợ (trong đó có tỉnh Nghệ An).

Để thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015 và đảm bảo căn cứ để thực hiện ghi thu - ghi chi theo tiến độ giải ngân dự án sử dụng kinh phí sự nghiệp vốn nước ngoài trong phạm vi dự toán được Bộ Tài chính bổ sung mục tiêu cho tỉnh Nghệ An, việc Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định phân bổ vốn nước ngoài bổ sung có mục tiêu (kinh phí sự nghiệp) năm 2020 là cần thiết và đúng quy định.

2. Cơ sở pháp lý

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 2503/QĐ-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài chính về việc dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2020;

Căn cứ Công văn số 15348/BTC-QLN ngày 17 tháng 12 năm 2019 của Bộ Tài chính về việc tách số giao dự toán nguồn vốn viện trợ và vốn vay kinh phí sự nghiệp tại Quyết định số 2503/QĐ-BTC ngày 29/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2019 của HĐND tỉnh về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách địa phương năm 2020.

II. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục

Dự thảo Nghị quyết gồm có 03 điều, cụ thể như sau:

Điều 1. Phân bổ nguồn vốn ngoài nước (kinh phí sự nghiệp) Trung ương bổ sung có mục tiêu cho tỉnh Nghệ An năm 2020

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Điều 3. Hiệu lực thi hành

2. Nội dung cơ bản

2.1. Phân bổ nguồn vốn ngoài nước (kinh phí sự nghiệp) Trung ương bổ sung có mục tiêu cho tỉnh Nghệ An năm 2020, số tiền 5.000.000.000 đồng (Năm tỷ đồng) cho dự án An ninh y tế tiểu vùng Mê Công mở rộng, từ nguồn vốn sự nghiệp ngoài nước, Trung ương hỗ trợ theo mục tiêu và hỗ trợ khác (đã

bố trí tại Mục 15, Biểu số 3: Dự toán và phân bổ dự toán NSNN năm 2020 kèm theo Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của HĐND tỉnh về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách địa phương năm 2020).

2.2. Tổ chức thực hiện

2.3. Hiệu lực thi hành

(Có dự thảo Nghị quyết và hồ sơ gửi kèm theo)./.

Trên đây là Tờ trình của UBND tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết phân bổ nguồn vốn ngoài nước (kinh phí sự nghiệp) Trung ương bổ sung có mục tiêu cho tỉnh Nghệ An năm 2020. Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các vị Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Chánh VP, PCVP (KT) UBND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính; KH&ĐT; Sở Y tế;
- Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Nghệ An;
- TP Kinh tế VPUB tỉnh;
- Lưu: VT, KT (Nam).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Hồng Vinh

Số: /NQ-HĐND

Nghệ An, ngày tháng 7 năm 2020

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Phân bổ nguồn vốn ngoài nước (kinh phí sự nghiệp)
Trung ương bổ sung có mục tiêu cho tỉnh Nghệ An năm 2020**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 2503/QĐ-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài chính về việc dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2020;

Căn cứ Công văn số 15348/BTC-QLN ngày 17 tháng 12 năm 2019 của Bộ Tài chính về việc tách số giao dự toán nguồn vốn viện trợ và vốn vay kinh phí sự nghiệp tại Quyết định số 2503/QĐ-BTC ngày 29/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách địa phương năm 2020;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế Ngân sách - Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phân bổ nguồn vốn ngoài nước (kinh phí sự nghiệp) Trung ương bổ sung có mục tiêu cho tỉnh Nghệ An năm 2020, số tiền 5.000.000.000 đồng (Năm tỷ đồng) cho dự án An ninh y tế tiểu vùng Mê Công mở rộng, từ nguồn vốn sự nghiệp ngoài nước, trung ương hỗ trợ theo mục tiêu và hỗ trợ khác (đã bố trí tại Mục 15, Biểu số 3: Dự toán và phân bổ dự toán NSNN năm 2020 kèm theo Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của HĐND tỉnh về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách địa phương năm 2020).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An khóa, kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 2020 và có hiệu lực từ ngày tháng năm 2020./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ, Website Chính phủ;
- Kiểm toán nhà nước khu vực II;
- Bộ Tài chính;
- TT Tỉnh uỷ, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Nghệ An;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh uỷ;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh;
- Các Sở, ngành có liên quan;
- Trung tâm Thông tin - CB -TH;
- Trang thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Xuân Sơn

Số: 1782/STC-TTr

Nghệ An, ngày 8 tháng 6 năm 2020

TỜ TRÌNH

**Đề nghị xây dựng Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về
phân bổ nguồn vốn ngoài nước (kinh phí sự nghiệp) Trung ương
bổ sung có mục tiêu cho tỉnh Nghệ An năm 2020**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An

Thực hiện Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư; Công văn số 177/HĐND.TT ngày 5/6/2020 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về thống nhất bổ sung danh mục Nghị quyết trình HĐND tỉnh, Công văn số 9197/UBND-KT ngày 25/12/2019 về việc triển khai thực hiện Công văn số 15348/BTC-QLN ngày 17/12/2019.

Thực hiện nhiệm vụ được giao, Sở Tài chính đã xây dựng dự thảo Nghị quyết về Phân bổ nguồn vốn ngoài nước (kinh phí sự nghiệp) Trung ương bổ sung có mục tiêu cho tỉnh Nghệ An năm 2020. Ngày 05/6/2020, UBND tỉnh đã tổ chức họp lấy ý kiến về nội dung dự thảo Nghị quyết do đồng chí Lê Hồng Vinh – Phó Chủ tịch thường trực UBND tỉnh chủ trì và đại diện các sở, ban, ngành có liên quan. Trên cơ sở tổng hợp ý kiến thống nhất của các đại biểu tham dự cuộc họp, Sở Tài chính kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết phân bổ nguồn vốn ngoài nước (kinh phí sự nghiệp) Trung ương bổ sung có mục tiêu cho tỉnh Nghệ An năm 2020 như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Thực hiện Luật NSNN năm 2015 và căn cứ Quyết định số 2503/QĐ-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2020, UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh quyết định dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2020 tại Nghị quyết số 33/2019/NQ-HĐND ngày 12/12/2019, trong đó kinh phí sự nghiệp vốn nước ngoài năm 2020 đã được bố trí tại Khoản 15, Mục II, Phần A, Biểu số 3 - Dự toán và phân bổ dự toán NSNN năm 2020. Tuy nhiên, ngày 17/12/2019 Bộ Tài chính ban hành Công văn số 15348/BTC-QLN về việc tách số giao dự toán nguồn viện trợ và vốn vay kinh phí sự nghiệp tại Quyết định số 2503/QĐ-BTC ngày 29/11/2019 và chỉ đạo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phân bổ chi tiết cho từng chương trình, dự án để có cơ sở thực hiện ghi thu, ghi chi theo quy định, đảm bảo không vượt quá tổng mức dự toán Trung ương giao (sau ngày HĐND tỉnh quyết nghị và UBND tỉnh quyết định giao dự toán NSNN năm 2020 tỉnh Nghệ An).

Bộ Y tế đã có Quyết định số 205/QĐ-BYT ngày 21/01/2020 phê duyệt kế hoạch thực hiện, kế hoạch tài chính năm 2020 của Dự án An ninh y tế tiểu vùng Mê Công mở rộng do Ngân hàng Phát triển Châu Á tài trợ (trong đó có tỉnh Nghệ An). Để thực hiện đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và đảm bảo thực hiện ghi thu – ghi chi theo tiến độ giải ngân dự án sử

dụng kinh phí sự nghiệp vốn nước ngoài trong phạm vi dự toán được Bộ Tài chính bổ sung mục tiêu cho tỉnh Nghệ An, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định phân bổ vốn nước ngoài bổ sung có mục tiêu (kinh phí sự nghiệp) năm 2020 là cần thiết và đúng quy định.

2. Cơ sở pháp lý

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 2503/QĐ-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài chính về việc dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2020;

Căn cứ Công văn số 15348/BTC-QLN ngày 17 tháng 12 năm 2019 của Bộ Tài chính về việc tách số giao dự toán nguồn vốn viện trợ và vốn vay kinh phí sự nghiệp tại Quyết định số 2503/QĐ-BTC ngày 29/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2019 của HĐND tỉnh về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách địa phương năm 2020.

II. Mục đích xây dựng Nghị quyết

Thực hiện đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và đảm bảo thực hiện ghi thu – ghi chi theo tiến độ giải ngân dự án sử dụng kinh phí sự nghiệp vốn nước ngoài trong phạm vi dự toán được Bộ Tài chính bổ sung mục tiêu cho tỉnh Nghệ An.

III. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục

Dự thảo Nghị quyết gồm có 03 điều, cụ thể như sau:

Điều 1: Phân bổ nguồn vốn ngoài nước (kinh phí sự nghiệp) Trung ương bổ sung có mục tiêu cho tỉnh Nghệ An năm 2020

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Điều 3. Hiệu lực thi hành

2. Nội dung cơ bản

2.1. Phân bổ nguồn vốn ngoài nước (kinh phí sự nghiệp) Trung ương bổ sung có mục tiêu cho tỉnh Nghệ An năm 2020 cho dự án An ninh y tế tiểu vùng Mê Công mở rộng với số tiền 5.000 triệu đồng (*Năm tỷ đồng*) từ nguồn vốn sự nghiệp ngoài nước, trung ương hỗ trợ theo mục tiêu và hỗ trợ khác tại mục 15, biểu số 3: dự toán và phân bổ dự toán NSNN năm 2020 kèm theo Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2019 của HĐND tỉnh về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách địa phương năm 2020.

2.2. Tổ chức thực hiện

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

2.3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An khóa..., kỳ họp thứ...thông qua ngày...tháng...năm 2020 và có hiệu lực từ ngày...tháng...năm 2020.

VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT

1. Thời gian trình xin chủ trương ban hành Nghị quyết: Tháng 6/2020.
2. Thời gian trình UBND tỉnh xin thông qua Nghị quyết: Tháng 6/2020.
3. Thời gian trình Ban Thẩm tra HĐND tỉnh thẩm tra Nghị quyết: tháng 6/2020.

4. Thời gian trình thông qua Nghị quyết: Tháng 7/2020

5. Thời gian triển khai thực hiện: Tháng 7/2020.

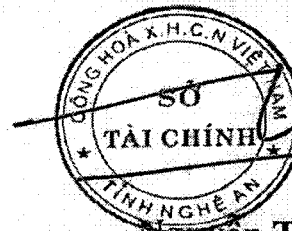
(Có dự thảo Nghị quyết và hồ sơ gửi kèm theo)

Sở Tài chính kính báo cáo UBND tỉnh Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét ban hành Nghị quyết phân bổ nguồn vốn ngoài nước (kinh phí sự nghiệp) Trung ương bổ sung có mục tiêu cho tỉnh Nghệ An năm 2020. / 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tư pháp (để b/c);
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Lưu: VT, NST (Nhân). 

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Sor: Sở Tài chính
Email:

taichinh@nghean.gov.vn

Cơ quan: Tỉnh Nghệ An

Ngày ký: 08-06-2020

15:46:58 +07:00

Nguyễn Thanh Tùng

Số: *692* /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày *27* tháng 4 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh mục Dự án “An ninh y tế khu vực Tiểu vùng
Mê Công mở rộng”, vay vốn ngân hàng Phát triển châu Á

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 38/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ về quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ;

Xét đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 2558/BKHĐT-KTĐN ngày 05 tháng 4 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục Dự án “An ninh y tế khu vực Tiểu vùng Mê Công mở rộng” (Dự án) với các nội dung chính sau:

1. Nhà tài trợ: Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB).

2. Cơ quan chủ quản Dự án: Bộ Y tế.

Chủ Dự án: Cục Y tế dự phòng.

3. Mục tiêu Dự án: Đảm bảo an ninh sức khỏe cho người dân Việt Nam và khu vực tiểu vùng Mê Công mở rộng thông qua tăng cường kiểm soát bệnh truyền nhiễm, hạn chế tối đa khả năng xâm nhập của các dịch bệnh mới nổi vào các nước trong khu vực, giảm tỷ lệ chết, tỷ lệ mắc và hạn chế sự lây lan các bệnh dịch lưu hành giữa các nước trong khu vực góp phần ổn định kinh tế, xã hội và nâng cao sức khỏe người dân.

4. Các Hợp phần của Dự án (3 hợp phần):

- Hợp phần A: Tăng cường phối hợp phòng chống dịch, bệnh khu vực Tiểu vùng Mê Công mở rộng.

- Hợp phần B: Đầu tư nâng cao năng lực quốc gia trong giám sát và đáp ứng dịch, bệnh trong tình hình mới.

- Hợp phần C: Đầu tư hệ thống năng lực xét nghiệm đảm bảo công tác phát hiện sớm, đáp ứng kịp thời và kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện nhằm phòng chống lây chéo và lây lan dịch bệnh ra cộng đồng.

5. Các kết quả của Dự án:

- Dẩy mạnh sự phối hợp giữa các nước khu vực GMS trong việc kiểm soát dịch bệnh truyền nhiễm.

- Củng cố hệ thống giám sát và đáp ứng chủ động trong phòng chống dịch, bệnh phù hợp với khu vực và quốc tế.

- Nâng cao năng lực hệ thống xét nghiệm phòng chống dịch, bệnh kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện.

6. Thời gian dự kiến thực hiện: 2016 - 2021

7. Phạm vi thực hiện: An Giang, Bắc Giang, Bắc Kạn, Bạc Liêu, Bình Phước, Cao Bằng, Đắk Lắk, Đắk Nông, Điện Biên, Gia Lai, Hà Giang, Hà Nam, Hà Tĩnh, Hòa Bình, Kiên Giang, Kon Tum, Lai Châu, Lâm Đồng, Lạng Sơn, Lào Cai, Nam Định, Nghệ An, Ninh Bình, Ninh Thuận, Phú Thọ, Quảng Bình, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Quảng Ninh, Quảng Trị, Sơn La, Tây Ninh, Thanh Hóa, Vĩnh Long, Vĩnh Phúc, Yên Bái.

8. Tổng kinh phí thực hiện Dự án: 84 triệu USD, bao gồm:

- Vốn ODA (vay ưu đãi từ nguồn vốn ADF): 80 triệu USD

- Vốn đối ứng: 4.000.000 USD, trong đó:

+ Ngân sách Trung ương: 3 triệu USD

+ Ngân sách địa phương: 1 triệu USD

9. Cơ chế tài chính trong nước:

- Đối với vốn vay ODA: Ngân sách nhà nước cấp phát 100% vốn vay ODA cho Bộ Y tế đối với các hoạt động do Bộ Y tế trực tiếp thực hiện; bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương đối với các hoạt động do địa phương thực hiện.

- Đối với vốn đối ứng:

+ Vốn đối ứng Trung ương được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của Bộ Y tế;

+ Vốn đối ứng của các địa phương tham gia dự án do ngân sách địa phương tự bố trí.

Điều 2. Bộ Y tế thực hiện các công việc sau:

- Tiếp thu ý kiến của các cơ quan liên quan hoàn chỉnh Đề cương Dự án, đảm bảo tuân thủ đúng các quy định về quản lý nợ công, về sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi cho các chương trình dự án và các văn bản liên quan khác, tránh đầu tư trùng lặp và không đúng đối tượng.

- Rà soát và thống nhất với Bộ Tài chính việc trang bị xe ô tô cho Dự án (số lượng, chủng loại, phương thức mua...), đảm bảo đúng quy định, tiết kiệm, hiệu quả và đúng mục đích Dự án, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Lập và phê duyệt văn kiện dự án theo quy định.

Điều 3. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam căn cứ quy định hiện hành, chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai các bước tiếp theo.

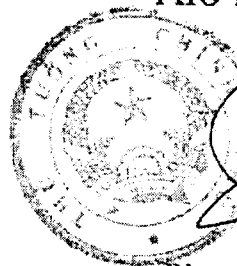
Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Bộ trưởng các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Y tế, Tài chính, Ngoại giao, Tư pháp, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- TTg, các PTTg;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Y tế, Tài chính, Ngoại giao, Tư pháp;
- Ngân hàng Nhà nước VN;
- UBND các tỉnh (danh sách kèm theo);
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ: KGVX, TH; TGD Công TTDT;
- Lưu: VT, QHQT (3).TA 66

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Phạm Bình Minh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~177~~/HĐND.TT
V/v cho ý kiến về danh mục nghị quyết
trình kỳ họp thứ 15 HĐND tỉnh

Nghệ An, ngày 05 tháng 6 năm 2020

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh nhận được văn bản số 3376/UBND.TH ngày 02/6/2020 về việc bổ sung nghị quyết trình kỳ họp thứ 15 HĐND tỉnh; văn bản số 3377/UBND.TH ngày 02/6/2020 về việc thống nhất danh mục các nghị quyết trình kỳ họp thứ 15 HĐND tỉnh khóa XVII.

Sau khi xem xét đề nghị của UBND tỉnh, trên cơ sở ý kiến của các Ban HĐND tỉnh tại phiên họp ngày 04/6/2020, Thường trực HĐND tỉnh có ý kiến như sau:

1. Về danh mục các nghị quyết UBND tỉnh dự kiến trình HĐND tỉnh tại kỳ họp thứ 15, cụ thể:

- Thống nhất bổ sung danh mục nghị quyết trình HĐND tỉnh đối với 03 nội dung, gồm:

+ Nghị quyết về phân bổ nguồn vốn ngoài nước (kinh phí sự nghiệp) Trung ương bổ sung có mục tiêu năm 2020 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

+ Nghị quyết bãi bỏ một số Nghị quyết quy phạm pháp luật do HĐND tỉnh ban hành trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

+ Nghị quyết chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định tại điều 20 Luật lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

- Thống nhất với UBND tỉnh lùi thời gian trình Nghị quyết sửa đổi nghị quyết số 170/2015/NQ-HĐND ngày 10/7/2015 của HĐND tỉnh về quy định một số chính sách Dân số - Kế hoạch hóa gia đình trên địa bàn tỉnh Nghệ An dự kiến trình kỳ họp thứ 15 HĐND tỉnh sang trình kỳ họp cuối năm HĐND tỉnh.

- Các nghị quyết còn lại đã được Thường trực HĐND tỉnh thống nhất đề UBND tỉnh trình kỳ họp thứ 15 HĐND tỉnh tại các văn bản số 119/HĐND.TT ngày 08/4/2020; văn bản số 131/HĐND.TT ngày 04/5/2020.

2. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan chủ trì xây dựng nghị quyết phối hợp các Ban, Văn phòng HĐND tỉnh thực hiện đúng quy trình, quy định về xây dựng nghị quyết, chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, tài liệu liên quan chuyển đến Thường

trực HĐND tỉnh (qua Văn phòng HĐND tỉnh) trước ngày 18/6/2020 để phân công thẩm tra, chuẩn bị tài liệu phục vụ kỳ họp.

Trên đây là ý kiến của Thường trực HĐND tỉnh, đề nghị UBND tỉnh triển khai thực hiện./. *Ch*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch HĐND tỉnh (để b/c);
- Các Phó Chủ tịch HĐND tỉnh;
- Các Ủy viên Thường trực HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo VP HĐND tỉnh;
- Trưởng, Phó phòng: TH, HC-TC-QT;
- CV Phòng TH;
- Lưu: VT.

TM. THƯỜNG TRỰC HĐND

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Chen p

1/1

UBND H. NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3376/UBND.TH
V/v bổ sung nghị quyết trình
Kỳ họp 15, HĐND tỉnh, khóa XVII

Nghệ An, ngày 12 tháng 6 năm 2020



Kí bởi: Văn phòng Ủy
ban Nhân dân
Email:
ubndhghean.gov.vn
Số điện thoại: 0246.2020
16.83.25 - 47.90



Kính gửi: Thường trực HĐND tỉnh

Thực hiện Thông báo số 68/TB-HĐND TT ngày 27/6/2020 của HĐND tỉnh về kết luận của Thường trực HĐND tỉnh tại phiên họp thường kỳ tháng 5/2020, trong đó có nội dung yêu cầu rà soát Nghị quyết/đề nghị trình kỳ họp thứ 15 (giữa năm), HĐND tỉnh khóa XVII. UBND tỉnh kính trình Thường trực HĐND tỉnh bổ sung dự thảo Nghị quyết sau:

1. Tên Nghị quyết: Nghị quyết về phân bổ nguồn vốn ngoài nước (kinh phí sự nghiệp) Trung ương bổ sung có mục tiêu năm 2020.

2. Lý do:

Ngày 12/12/2019 HĐND đã ban hành Nghị quyết số 33/2019-NGHĐND, trong đó kinh phí sự nghiệp vốn nước ngoài năm 2020 là 600 tỷ đồng (600 tỷ đồng), Mục II, Phần A, Biểu số 3 - Dự toán và phân bổ ngân sách NSNN năm 2020.

Tuy nhiên, ngày 17/12/2019 Bộ Tài chính ban hành Công văn số 15348/BTC-QLN về việc tách số giao dự toán nguồn vốn trợ cấp và vốn vay kinh phí sự nghiệp tại Quyết định số 2503/QĐ-BTC ngày 29/12/2019, trong đó thông báo dự toán vốn vay nước ngoài bổ sung có mục tiêu (kinh phí sự nghiệp) cho tỉnh Nghệ An, số tiền 5.000 triệu đồng và đề nghị UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phân bổ chi tiết cho từng chương trình, dự án để có cơ sở phân bổ chi tiêu, ghi chi theo quy định, đảm bảo không vượt quá tổng mức dự toán Trung ương giao.

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại văn bản số 146/SSTC-NST ngày 18/5/2020, UBND tỉnh báo cáo và kính trình Thường trực HĐND tỉnh xem xét, bổ sung dự thảo Nghị quyết nêu trên tại kỳ họp giữa năm 2020.

UBND tỉnh kính đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Nghị định: *Phụ*

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCT TT UBND tỉnh;
- VP HĐND tỉnh;
- CVP, PVP (TM) UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH (HA).



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN
CHỦ TỊCH

Le Hồng Vinh

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 15348/BTC-QLN

Hà Nội, ngày 17 tháng 12 năm 2019

V/v tách số giao dự toán
nguồn vốn vay và viện trợ
kinh phí sự nghiệp tại Quyết
định 2503/QĐ-BTC ngày
29/11/2019

VĂN PHÒNG UBND TỈNH N.A	
ĐẾN	Số:.....
	Ngày:.....

Kính gửi:

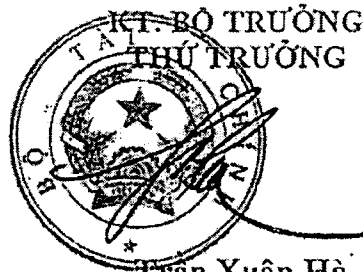
- ĐẾN TRƯỚC...
HỘI ĐỒNG*
- Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương;
 - Đoàn đại biểu Quốc hội các tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương;
 - Sở Tài chính các tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương;
 - Kho bạc Nhà nước các tỉnh/ thành phố trực thuộc trung ương.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định 2503/QĐ-BTC về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2020. Căn cứ các quyết định tiếp nhận và thỏa thuận vay, viện trợ đã ký kết, trên cơ sở số liệu đã thống nhất với các địa phương, Bộ Tài chính thông báo số liệu giao dự toán kinh phí sự nghiệp chi bổ sung có mục tiêu cho các địa phương (nguồn vốn nước ngoài) tách theo tổng vốn viện trợ và tổng vốn vay của các tỉnh/thành phố theo Phụ lục đính kèm.

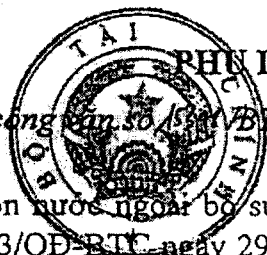
Đề nghị các địa phương khẩn trương triển khai công tác phân bổ dự toán theo đúng quy định. /*u*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Kiểm toán nhà nước;
- Vụ NSNN;
- Kho bạc Nhà nước;
- Lưu: VT, QLN (272b).



Trần Xuân Hà



PHỤ LỤC (NGHỆ AN)

(Kèm theo công văn số 554/BTC-QLN ngày 4/12/2019 của Bộ Tài chính)

Tổng vốn nước ngoài bổ sung có mục tiêu (kinh phí sự nghiệp) giao tại Quyết định 2503/QĐ-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2020: 5.000 triệu đồng

Bao gồm:

- Vốn vay: 5.000 triệu đồng, thực hiện ghi thu ghi chi trong phạm vi dự toán được giao. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp phân bổ chi tiết cho từng chương trình, dự án đảm bảo không vượt quá tổng mức vốn vay được giao.

dang an huan@moj.gov.vn

A. Tuấn

038.66666.89

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 205 /QĐ-BYT

Hà Nội, ngày 21 tháng 01 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện, Kế hoạch tài chính năm 2020 của Dự án “An ninh Y tế khu vực Tiểu vùng Mê Công mở rộng”, do Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) tài trợ

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Nghị định số 75/2017/NĐ-CP ngày 20/6/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 16/3/2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài;

Căn cứ Nghị định số 132/2018/NĐ-CP ngày 01/10/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 16/3/2016 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư 12/2016/TT-BKHĐT ngày 08/8/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 16/3/2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài;

Căn cứ Thông tư 111/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính quy định cơ chế quản lý tài chính đối với các chương trình, dự án sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi các nhà tài trợ nước ngoài;

Căn cứ Quyết định số 3762/QĐ-BYT ngày 22/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc phê duyệt nội dung văn kiện Dự án “An ninh Y tế khu vực Tiểu vùng Mê Công mở rộng” sử dụng vốn vay ưu đãi của Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB);

Xét đề nghị của Ban quản lý dự án An ninh Y tế khu vực Tiểu vùng Mê Công mở rộng tại công văn số 413/ADB.84-KHTC ngày 18/12/2019 về việc xin phê duyệt Kế hoạch thực hiện và Kế hoạch tài chính năm 2020 Dự án “An ninh Y tế khu vực Tiểu vùng Mê Công mở rộng”;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Bộ Y tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch thực hiện năm 2020 của Dự án “An ninh Y tế khu vực Tiểu vùng Mê Công mở rộng” gồm các nội dung sau:

1. Tên nhà tài trợ: Ngân hàng phát triển Châu Á (ADB).
2. Cơ quan chủ quản: Bộ Y tế.
3. Chủ dự án: Cục Y tế Dự phòng.
4. Thời gian thực hiện kế hoạch: năm 2020.
5. Tổng kinh phí dự án năm 2020: 36.806.925 USD, trong đó:
 - 5.1. Kinh phí vay của ADB: 36.146.599 USD
 - Trung ương vốn hành chính sự nghiệp: 31.164.395 USD;
 - Địa phương vốn hành chính sự nghiệp: 4.982.204 USD.
 - 5.2. Kinh phí đối ứng năm 2020 : 660.326 USD, gồm:
 - Kinh phí hành chính sự nghiệp Trung ương: 376.055 USD;
 - Kinh phí hành chính sự nghiệp địa phương: 284.271 USD.

Điều 2. Phê duyệt Kế hoạch tài chính năm 2020 của Dự án “An ninh Y tế khu vực Tiểu vùng Mê Công mở rộng”, cụ thể như sau:

2.1. Kế hoạch tài chính do Ban QLDA Trung ương thực hiện:

- Vốn vay ADB chi hành chính sự nghiệp: 491.211 triệu đồng.
- Vốn đối ứng hành chính sự nghiệp: 6.000 triệu đồng.

Kế hoạch tài chính chi tiết năm 2020 kèm theo.

2.2. Kế hoạch tài chính do các tỉnh thực hiện: Các Ban quản lý dự án tỉnh có trách nhiệm lập Kế hoạch tài chính năm 2020 và trình cấp có thẩm quyền của tỉnh để thẩm định và phê duyệt.

Điều 3. Ban quản lý dự án “An ninh Y tế khu vực Tiểu vùng Mê Công mở rộng” Trung ương chịu trách nhiệm triển khai Dự án theo các nội dung được phê duyệt tại Điều 1 và Điều 2 của Quyết định này; hướng dẫn Ban QLDA các tỉnh tham gia dự án lập và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Kế hoạch thực hiện và Kế hoạch tài chính theo quy định hiện hành.

Ban quản lý dự án Trung ương chịu trách nhiệm lập dự toán chi tiết, tổ chức thực hiện và chi tiêu, duyệt quyết toán từng hoạt động cụ thể theo đúng các quy định, định mức chi hiện hành áp dụng cho dự án. Các hoạt động chi mua sắm, sửa chữa lớn tài sản thực hiện theo đúng quy định của Luật đấu thầu và các văn bản hướng dẫn thực hiện của Bộ Y tế; Có trách nhiệm báo cáo định kỳ hoặc đột xuất kết quả triển khai dự án về Bộ Y tế theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

Giám đốc Ban quản lý dự án Trung ương và Thủ trưởng các đơn vị liên quan có trách nhiệm thực hiện Dự án đảm bảo hiệu quả, theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước và Nhà tài trợ về quản lý và sử dụng vốn ODA; Tự chịu trách nhiệm trước pháp luật và Bộ trưởng về các Quyết định của mình.

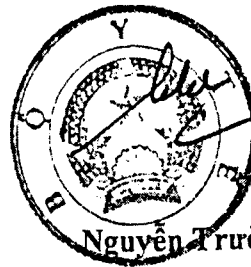
Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành.

Điều 5. Các Ông/Bà: Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Cục trưởng Cục Y tế Dự phòng, Giám đốc Ban quản lý dự án “An ninh Y tế khu vực Tiểu vùng Mê Công mở rộng”, và thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *[Signature]*

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
 - Bộ trưởng (để báo cáo);
 - Bộ Kế hoạch & Đầu tư;
 - Bộ Tài chính;
 - Sở Y tế các tỉnh thực hiện dự án (36);
 - Lưu: VT, KH-TC5.
- [Signature]*

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG** *[Signature]*



Nguyễn Trường Sơn

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2503/QĐ-BTC

Hà Nội, ngày 29 tháng 11 năm 2019

SỞ TÀI CHÍNH NGHỆ AN	
ĐẾN	Số:
	Ngày: Về việc
	Chuyển:
	Lưu hồ sơ số:

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2020

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị quyết số 86/2019/QH14 ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội khoá XIV, kỳ họp thứ tám về dự toán ngân sách nhà nước năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 87/2019/QH14 ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội khoá XIV, kỳ họp thứ tám về phân bổ ngân sách trung ương năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 1704/QĐ-TTg ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2020;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Ngân sách Nhà nước,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Giao các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, dự toán chi ngân sách địa phương năm 2020 (theo các phụ lục đính kèm).

Điều 2: Căn cứ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2020 được giao, đề nghị các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương sắp xếp các nhiệm vụ chi, phân bổ, giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước, đảm bảo:

1. Tiếp tục thực hiện các quy định hiện hành về chính sách tạo nguồn để cải cách tiền lương trong năm 2020 từ một phần nguồn thu được để lại theo chế độ của các cơ quan, đơn vị; tiết kiệm 10% chi thường xuyên tăng thêm (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ); nguồn thực hiện cải cách tiền lương đến hết năm 2019 còn dư chuyển sang (nếu có). Đồng thời, dành 70% nguồn tăng thu thực hiện của ngân sách địa phương so với dự toán năm 2019, 50% nguồn tăng thu dự toán năm 2020 của ngân sách địa phương so với dự toán năm 2019, 50% phần kinh phí dành ra từ giảm chi hỗ trợ hoạt động thường xuyên trong lĩnh vực hành chính và hỗ trợ các đơn vị sự nghiệp công lập của ngân sách địa phương

năm 2020 để tạo nguồn cải cách tiền lương trong năm 2020 và tích lũy cho giai đoạn 2021-2025.

Đối với nguồn tăng thu ngân sách địa phương (không kể tăng thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết), loại trừ thêm một số khoản thu gắn với nhiệm vụ chi cụ thể, gồm: thu tiền thuê đất một lần được nhà đầu tư ứng trước để bồi thường, giải phóng mặt bằng và thu từ xử lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị được cơ quan có thẩm quyền quyết định sử dụng để chi đầu tư theo quy định; thu tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa; phí tham quan các khu di tích, di sản thế giới; phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu; phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản; thu từ quỹ đất công ích, thu hoa lợi, công sản tại xã và thu tiền cho thuê, cho thuê mua, bán nhà thuộc sở hữu nhà nước (đối với năm 2019 chỉ tính phần tăng thu thực hiện so với dự toán).

2. Chủ động bố trí ngân sách địa phương, nguồn kinh phí ngân sách trung ương hỗ trợ và nguồn cải cách tiền lương của địa phương sau khi đã bảo đảm nhu cầu cải cách tiền lương để thực hiện các chế độ, chính sách an sinh xã hội do Trung ương ban hành theo quy định. Căn cứ kết quả thực hiện, các địa phương có báo cáo gửi Bộ Tài chính đề trình cấp có thẩm quyền bố trí dự toán ngân sách năm sau để các địa phương có nguồn triển khai thực hiện.

3. Chủ động bố trí chi trả nợ lãi các khoản vay của chính quyền địa phương trong dự toán chi ngân sách địa phương; bố trí chi trả nợ gốc theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước từ nguồn bội thu ngân sách địa phương, tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư và vay mới trong năm.

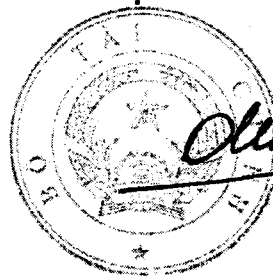
Điều 3: Dự toán thu, chi ngân sách năm 2020 được Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định trước ngày 10 tháng 12 năm 2019. Chậm nhất là 05 ngày làm việc, kể từ ngày Hội đồng nhân dân quyết định dự toán ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương báo cáo Bộ Tài chính về dự toán ngân sách đã được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định.

Điều 4: Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/

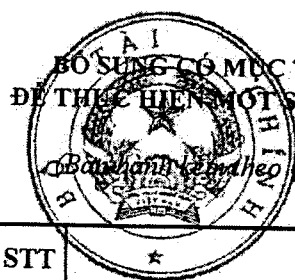
Nơi nhận: /

- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Đoàn đại biểu Quốc hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Sở Tài chính, Cục thuế, KBNN, Cục Hải Quan các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan, Kho bạc Nhà nước, Cục QLNN&TCĐN;
- Lưu: VT, NSNN (50b).

BỘ TRƯỞNG



Đinh Tiến Dũng



**BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG CHO NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG
ĐỂ THỰC HIỆN MỘT SỐ MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU NĂM 2020
TỈNH NGHỆ AN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2503/QĐ-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Dự toán năm 2020
1	2	3
	Tổng số	2.758.620
I	Bổ sung có mục tiêu (vốn đầu tư phát triển):	1.470.761
	<i>Gồm:</i>	
1	Vốn nước ngoài	453.700
	<i>Trong đó:</i> CTMT ứng phó biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh	114.355
2	Vốn trong nước	1.017.061
II	Bổ sung có mục tiêu (kinh phí sự nghiệp):	1.287.859
	<i>Gồm:</i>	
1	Vốn ngoài nước (1)	5.000
2	Hỗ trợ các Hội Văn học nghệ thuật	580
3	Hỗ trợ các Hội Nhà báo địa phương	115
4	Hỗ trợ bồi dưỡng cán bộ, công chức Hội Liên hiệp các cấp và Chi hội trưởng Phụ nữ	248
5	Hỗ trợ thực hiện một số Đề án, Dự án khoa học và công nghệ	2.680
6	Chính sách trợ giúp pháp lý	2.012
7	Hỗ trợ chi phí học tập và miễn giảm học phí	156.176
8	Hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn	39.154
9	Hỗ trợ kinh phí ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo và chính sách đối với giáo viên mầm non; Chính sách ưu tiên đối với học sinh mẫu giáo, học sinh dân tộc rất ít người	29.172
10	Học bổng học sinh dân tộc nội trú; học bổng và phương tiện học tập cho học sinh khuyết tật; hỗ trợ chi phí học tập cho sinh viên dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, cận nghèo; chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp	52.448
11	Hỗ trợ kinh phí đào tạo cán bộ quân sự cấp xã	5.903
12	Hỗ trợ đào tạo cán bộ cơ sở vùng Tây Nguyên; Kinh phí thực hiện Đề án giảm thiểu hôn nhân cận huyết	280
13	Hỗ trợ kinh phí mua thẻ BHYT người nghèo, người sống ở vùng KT-XH ĐBKK, người dân tộc thiểu số sống ở vùng KT-XH khó khăn	156.441
14	Hỗ trợ kinh phí mua thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi	79.076
15	Hỗ trợ kinh phí mua thẻ BHYT cho các đối tượng (cựu chiến binh, thanh niên xung phong, bảo trợ xã hội, học sinh, sinh viên, hộ cận nghèo, hộ nông lâm ngư nghiệp có mức sống trung bình, người hiến bộ phận cơ thể người)	179.799
16	Hỗ trợ thực hiện chính sách đối với đối tượng bảo trợ xã hội; hỗ trợ tiền điện hộ nghèo, hộ chính sách xã hội; hỗ trợ chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; hỗ trợ tổ chức, đơn vị sử dụng lao động là người dân tộc thiểu số;...	75.235

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 33 /NQ-HĐND

Nghệ An, ngày 12 tháng 12 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

Quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách địa phương năm 2020

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN
KHOÁ XVII, KỲ HỌP THỨ 12**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 1704/QĐ-TTg ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 2503/QĐ-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2020;

Xét tờ trình số 8458/TT-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾTNGHỊ:

Điều 1. Quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách địa phương năm 2020 như sau

1. Tổng số thu ngân sách nhà nước (NSNN) trên địa bàn: 15.216.000 triệu đồng (Mười lăm nghìn, hai trăm mười sáu tỷ đồng). Trong đó, thu nội địa 13.416.000 triệu đồng (Mười ba nghìn, bốn trăm mười sáu tỷ đồng), thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 1.800.000 triệu đồng (Một nghìn, tám trăm tỷ đồng) (Có biểu số 1 kèm theo).

2. Tổng số chi ngân sách địa phương (NSDP): 27.118.850 triệu đồng (Hai mươi bảy nghìn, một trăm mười tám tỷ, tám trăm năm mươi triệu đồng). (Có các biểu số 2, 3, 4, 5, 6 và 7 kèm theo).

3. Bội thu ngân sách địa phương: 266.400 triệu đồng (Hai trăm sáu mươi sáu tỷ, bốn trăm triệu đồng).

Lưu

4. Vay trong năm: 375.600 triệu đồng (Ba trăm bảy mươi lăm tỷ, sáu trăm triệu đồng). Trong đó tạm ứng ngân quỹ KBNN: 141.600 triệu đồng (Một trăm bốn mươi một tỷ sáu trăm triệu đồng).

5. Chi trả nợ vay: 542.000 triệu đồng (Năm trăm bốn mươi hai tỷ đồng).
(Có biểu số 8 kèm theo).

6. Kế hoạch hoạt động các Quỹ tài chính ngoài ngân sách. (Có biểu số 9 kèm theo).

Điều 2. Giải pháp thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2020

1. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính, đẩy mạnh cải cách hành chính, thu hút đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp trong sản xuất kinh doanh.

a) Thực hiện nghiêm kỷ luật tài chính - NSNN, tăng cường kiểm tra, giám sát và công khai, minh bạch việc sử dụng NSNN. Hạn chế tối đa việc đề xuất ứng trước dự toán.

b) Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, tạo mọi điều kiện thuận lợi để phát triển các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, nhất là khu vực doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, kinh tế hợp tác, doanh nghiệp nhỏ và vừa đảm bảo cạnh tranh bình đẳng. Thúc đẩy các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp, đổi mới sáng tạo và nâng cao giá trị gia tăng sản phẩm, dịch vụ nhằm thúc đẩy tăng trưởng cao và bền vững, tạo nguồn thu ngân sách ổn định, vững chắc.

c) Tăng cường huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển nền kinh tế. Khuyến khích và tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế, kể cả đầu tư nước ngoài tham gia đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, nhất là khu vực nông nghiệp nông thôn.

d) Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đặc biệt trong các lĩnh vực thuế, hải quan,... theo hướng thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp theo đúng tinh thần của Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020. Xây dựng các cơ chế, chính sách nhằm cải thiện môi trường kinh doanh, bảo đảm công khai, minh bạch và đơn giản hóa các thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục hành chính và nâng cao trách nhiệm của cán bộ công chức.

đ) Tiếp tục đẩy mạnh tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước theo hướng khắc phục những hạn chế, yếu kém, nâng cao hiệu quả hoạt động; Đẩy mạnh cổ phần hóa, thoái vốn tại những doanh nghiệp mà nhà nước không cần nắm giữ vốn hoặc không cần nắm giữ cổ phần chi phối theo quy định của Chính phủ.

Mua

2. Tăng cường quản lý các nguồn thu ngân sách, chống thất thu.

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã, Thủ trưởng các ngành chỉ đạo thường xuyên công tác thu ngân sách, quan tâm bồi dưỡng khai thác nguồn thu trên địa bàn để đáp ứng nhu cầu chi. Thực hiện tốt các Luật thuế sửa đổi, bổ sung và các nhiệm vụ thu NSNN theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 03/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả giám sát công tác thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2016-2018. Chỉ đạo ngành Thuế bám sát những giải pháp đã nêu trong Nghị quyết để tăng thu hồi nợ đọng bổ sung vào nhiệm vụ thu, đưa chỉ tiêu thu hồi nợ đọng vào dự toán thu NSNN năm 2020 để có hướng phân đấu thực hiện.

Tăng cường theo dõi, kiểm tra, kiểm soát việc kê khai thuế của các tổ chức, cá nhân nhằm phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp kê khai của cá nhân không đúng, không đủ số thuế phải nộp; chỉ đạo quyết liệt chống thất thu, thu hồi số thuế nợ đọng từ các năm trước, các khoản thu được phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, ...; tăng cường giám sát đối với hàng hóa tạm nhập tái xuất, chuyên cửa khẩu.

Rà soát, xác minh cụ thể các đối tượng đang được nhà nước giao đất, cho thuê đất trên địa bàn, nhất là các dự án hết thời gian được hưởng ưu đãi theo quy định để xác định nghĩa vụ tài chính và nộp đủ thuế đầy đủ, kịp thời vào ngân sách nhà nước.

b) Tập trung thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp về thu, chi NSNN, đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ thu, chi ngân sách theo dự toán được giao; phân đấu tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách để tạo nguồn xử lý các nhiệm vụ cấp thiết, phân đấu tăng chi trả nợ.

c) Đơn đốc thu tiền sử dụng đất các dự án kinh doanh bất động sản đã được giao đất, xác định giá đất nộp tiền sử dụng đất nhằm thu nộp đầy đủ, kịp thời số tiền đất phải nộp vào ngân sách. Tăng cường kiểm tra tiền độ thực hiện các dự án để thực hiện thu hồi đất đối với các dự án triển khai chậm, không thực hiện nghĩa vụ thuế theo quy định của Luật thuế hiện hành. Triển khai kế hoạch sử dụng đất năm 2020 đã được phê duyệt, lập các dự án đầu tư hạ tầng, khai thác các khu đất có vị trí sinh lợi nhằm tăng thu tiền sử dụng đất.

d) Ngành Hải quan tập trung rà soát thủ tục hành chính nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu, giảm thời gian và chi phí trong việc chấp hành pháp luật thuế, hải quan của doanh nghiệp; khuyến khích các doanh nghiệp kê khai thuế qua mạng và nộp thuế qua hệ thống ngân hàng thương mại. Phân cấp trách nhiệm quản lý, theo dõi và tư vấn, hỗ trợ cho các

leua

doanh nghiệp xuất nhập khẩu, vận động doanh nghiệp mở tờ khai, nộp thuế qua Hải quan Nghệ An đối với các mặt hàng có số thu lớn như xăng dầu, khoáng sản, linh kiện ô tô, xe máy, nhập khẩu nguyên liệu sản xuất bao bì..., khai thác sử dụng tốt Kho xăng dầu; Tập trung thu nợ đọng thuế xuất nhập khẩu, áp dụng các biện pháp cưỡng chế, kể cả việc lập hồ sơ chuyển cho cơ quan chức năng để truy cứu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

3. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, triển khai kịp thời các chính sách phát triển kinh tế, chính sách đảm bảo an sinh xã hội, kiểm soát chặt chẽ giá cả góp phần tăng tốc độ tăng trưởng kinh tế.

a) Điều hành ngân sách tiết kiệm, nâng cao hiệu quả, góp phần đẩy mạnh tốc độ tăng trưởng kinh tế, đảm bảo kinh phí thực hiện các cơ chế, chính sách đã được ban hành. Triệt để tiết kiệm chi để tạo nguồn xử lý các nhiệm vụ chỉ cấp bách, phát sinh. Rà soát các chính sách chế độ đã ban hành trong thời gian qua, bãi bỏ các chính sách chồng chéo, không hiệu quả. Thực hiện chủ trương khuyến khích tiêu dùng các sản phẩm trong nước, tuyên truyền sâu rộng và thực hiện hiệu quả cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam".

b) Thực hiện công khai tài chính - ngân sách, Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Luật phòng, chống tham nhũng. Thủ trưởng, kế toán trưởng các đơn vị phải thực hiện nghiêm kỷ luật tài chính - ngân sách, các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu, các chính sách tài chính đã ban hành. Xử lý nghiêm các trường hợp sử dụng tài sản nhà nước thất thoát, lãng phí.

c) Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ và ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công ở một số lĩnh vực chưa ban hành. Từng bước chuyển phương thức hỗ trợ trực tiếp của nhà nước đối với các đơn vị sự nghiệp công lập sang cơ chế đặt hàng. Đồng thời rà soát, tiến hành các bước chuyển đổi một số đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện thành công ty cổ phần.

d) Thực hiện nghiêm các quy định về tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Siết chặt kỷ luật tài khóa, ngân sách; quản lý chặt chẽ các khoản chi NSNN theo đúng dự toán được giao, giải ngân vốn trong phạm vi kế hoạch được giao; hạn chế tối đa việc đề xuất ứng trước dự toán, các trường hợp ứng thực hiện theo đúng quy định của Luật NSNN. Triệt để tiết kiệm các khoản chi liên quan đến mua sắm phương tiện, trang thiết bị đắt tiền, giảm tối đa kinh phí lễ kỷ niệm (chỉ tổ chức năm tròn chẵn), hội nghị, hội thảo, đi công tác nước ngoài.

đ) Xây dựng Chương trình thực hành tiết kiệm phòng chống lãng phí năm 2020; Triệt để tiết kiệm, chống lãng phí, phù hợp với khả năng cân đối nguồn lực ngay từ khâu xác định nhiệm vụ quan trọng, trọng tâm cần thực hiện năm 2020 và kế hoạch tài chính - NSNN 3 năm 2020-2022. Đảm bảo tính bền vững

Uua

của NSNN, xác định được thứ tự ưu tiên trong phân bổ nguồn lực NSNN đối với từng ngành, lĩnh vực.

e) Triển khai kịp thời các chính sách bảo đảm an sinh xã hội, đẩy nhanh Chương trình phát triển nông nghiệp nông thôn. Thực hiện có hiệu quả các Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo nhanh và bền vững giai đoạn 2016-2020.

g) Thực hiện quản lý giá theo nguyên tắc thị trường có sự điều tiết của Nhà nước. Giá các sản phẩm, dịch vụ được nhà nước đặt hàng, giao kế hoạch được ra soát theo nguyên tắc bù đắp chi phí sản xuất, kinh doanh thực tế hợp lý, phù hợp với mặt bằng giá thị trường, thu hút các thành phần kinh tế khác cùng tham gia cung ứng dịch vụ công, từ đó thúc đẩy sự cạnh tranh bình đẳng giữa các thành phần kinh tế, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực. Thực hiện công khai thông tin về giá, điều hành giá để tạo sự đồng thuận và giám sát từ công luận.

4. Tăng cường công tác quản lý đầu tư và giải ngân vốn đầu tư phát triển

a) Tăng cường công tác quản lý đầu tư từ ngân sách nhà nước và chương trình mục tiêu quốc gia, nâng cao hiệu quả quản lý. Thực hiện công tác giám sát, đánh giá đầu tư để đảm bảo thực hiện đầu tư đúng quỹ hoạch, kế hoạch đã duyệt; tập trung bố trí vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước để hoàn thành và đẩy nhanh tiến độ các dự án quan trọng, các chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án trọng điểm đối với sự phát triển kinh tế xã hội của tỉnh. Công khai, minh bạch hóa thông tin, tăng cường giám sát của các cơ quan dân cử và cộng đồng đối với đầu tư công từ khâu quyết định chủ trương đầu tư, thực hiện đầu tư và bàn giao dự án đầu tư hoàn thành đưa vào sử dụng để phát huy hiệu quả.

b) Siết chặt kỷ luật đầu tư và kiên quyết xử lý những trường hợp vi phạm theo quy định. Rà soát, ưu tiên bố trí vốn thanh toán nợ đọng và kiên quyết xử lý tình trạng gây nợ đọng vốn ngân sách nhà nước ở các cấp; quản lý, chỉ đạo thanh toán tạm ứng và thu hồi tạm ứng, thanh toán khối lượng hoàn thành đảm bảo quy định để tăng tỷ lệ giải ngân kế hoạch vốn, tạo điều kiện cho đơn vị thi công đẩy nhanh tiến độ xây dựng.

c) Thực hiện điều chuyển vốn các công trình kéo dài không hiệu quả và có biện pháp xử lý đối với các chủ đầu tư cố ý không thực hiện đúng quy định về quản lý và sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản và nhà thầu thiếu năng lực, vi phạm hợp đồng về thời gian thực hiện, phải gia hạn tiến độ xây dựng công trình.

d) Đối với công tác bồi thường giải phóng mặt bằng (GPMB): Ưu tiên bố trí vốn đầu tư để GPMB cho những dự án khởi công mới (nếu có), bố trí vốn giải phóng mặt bằng trước, sau đó mới bố trí vốn xây lắp. Chú trọng sắp xếp thứ tự ưu tiên bố trí vốn theo Luật đầu tư công những công trình trọng điểm, cấp bách và những dự án thu hút đầu tư từ các doanh nghiệp trong và ngoài nước

LM

đền Nghé An để thúc đẩy nền kinh tế tỉnh nhà, tạo nguồn thu lớn cho ngân sách nhà nước. Có các giải pháp để huy động, bổ sung nguồn vốn GPMB trong năm từ nguồn tiền bán đấu giá Trụ sở một số cơ quan nhà nước không còn nhu cầu sử dụng; bổ sung thêm các khu đất mới do thực hiện các dự án hạ tầng giao thông để tạo thêm quỹ đất ở đấu giá ngoài dự toán đã giao.

đ) Kiểm soát chặt chẽ nợ công trong giới hạn cho phép của địa phương. Giám sát chặt chẽ việc sử dụng vốn của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách. Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn vay, chỉ tập trung cho các công trình, dự án trọng điểm, thật sự có hiệu quả và đảm bảo được khả năng cân đối nguồn vốn trả nợ. Đồng thời ưu tiên bố trí nguồn kinh phí trả nợ gốc, nợ lãi các khoản vay của tỉnh, kinh phí bồi thường GPMB các dự án trọng điểm, kinh phí trả nợ tiền mua và vận chuyển xi măng xây dựng nông thôn mới.

5. Tiến hành rà soát, thống kê, phân loại và xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản, có giải pháp hạn chế tình trạng phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản mới theo Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về những giải pháp chủ yếu khắc phục tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản tại địa phương:

a) Các ngành, các địa phương tiến hành rà soát, thống kê, phân loại nợ đọng xây dựng cơ bản, trên cơ sở đó có kế hoạch và lộ trình xử lý theo thứ tự ưu tiên để xử lý dứt điểm nợ đọng xây dựng cơ bản của các năm trước. Ưu tiên bố trí vốn cho các dự án, công trình đã hoàn thành và đã bàn giao đưa vào sử dụng trước năm 2019 đã được phê duyệt quyết toán nhưng chưa bố trí đủ vốn, thanh toán nợ xây dựng cơ bản, các dự án dự kiến hoàn thành năm 2020. Đối với các dự án khởi công mới, phải cân nhắc kỹ lưỡng, chỉ bố trí vốn khởi công mới các dự án thật sự cấp bách khi xác định rõ nguồn vốn và khả năng cân đối nguồn vốn ở từng cấp ngân sách.

b) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các dự án đầu tư xây dựng cơ bản; chủ động áp dụng các biện pháp xử lý kịp thời để không làm phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản mới, xác định rõ trách nhiệm và cơ hình thức kỷ luật nghiêm khắc đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân gây ra tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản.

6. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp về NSNN, tiếp tục thực hiện cơ cấu lại chi NSNN theo Nghị quyết số 51/NQ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ ban hành Chương trình thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 18 tháng 11 năm 2016 của Bộ Chính trị và giải pháp cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công để đảm bảo nền tài chính quốc gia an toàn bền vững; Cơ cấu lại chi thường xuyên gắn với đổi mới mạnh mẽ khu vực dịch vụ sự nghiệp công, Tập trung đảm bảo cho các nhiệm vụ quốc phòng - an ninh, các chính

Lưu

sách an sinh xã hội, các dịch vụ quan trọng, thiết yếu. Rà soát các chính sách an sinh, xã hội; chỉ ban hành các chính sách làm tăng chi NSNN khi thực sự cần thiết và cần đối được nguồn kinh phí trong quá trình thực hiện.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ Nghị quyết này của Hội đồng nhân dân tỉnh, giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện. Giao chi tiết nhiệm vụ thu, chi ngân sách cho các ngành, các địa phương, đơn vị theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước.

Điều hành nguồn vốn bố trí cho đầu tư phát triển từ ngân sách tỉnh hương (thu nội địa phân bổ cho nguồn vốn XDDB trong nước (1.432.763 triệu đồng), tiền sử dụng đất phân ngân sách tỉnh hương và thu xổ số kiến thiết) theo tiến độ thu ngân sách.

2. Để thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí, thực hiện nghiêm Luật Đầu tư công và chấp hành nghiêm túc phân cấp quản lý, đảm bảo cân đối ngân sách, giao Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nội dung sau:

- Về chi đầu tư phát triển: Không bổ sung nguồn ngân sách tỉnh cho các công trình, dự án ngoài kế hoạch đã được tỉnh phê duyệt, các dự án không có chủ trương đầu tư của tỉnh, ngoài các công trình khắc phục, sửa chữa khẩn cấp, không bố trí phân vốn mà Ủy ban nhân dân cấp dưới, chủ đầu tư đã cam kết nguồn vốn (trừ các công trình phòng chống thiên tai, bão lũ khi có chủ trương đầu tư của tỉnh).

- Về chi thường xuyên ngân sách: Trong 6 tháng đầu năm, không xử lý kinh phí đột xuất chi thường xuyên từ các nguồn phân bổ sau chừa giao cho các ngành, các đơn vị để thực hiện nhiệm vụ chi thường xuyên. Khi phát sinh các nhiệm vụ này, yêu cầu các cấp, các ngành, các đơn vị tự sắp xếp trong dự toán được giao. Sau khi tự sắp xếp để thực hiện nhiệm vụ trên mà kinh phí vẫn không đảm bảo được, các đơn vị tổng hợp nhu cầu, đề xuất trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trong điều kiện cân đối ngân sách đảm bảo được trong 6 tháng cuối năm (trừ các trường hợp bổ sung về tiền lương, các chính sách về an sinh xã hội).

3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các ngành, các cấp, các đơn vị tổ chức thực hiện ngay từ đầu năm dự toán thu chi ngân sách nhà nước được Hội đồng nhân dân tỉnh quyết nghị.

Điều 4. Giám sát thực hiện

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện dự toán Ngân sách nhà nước năm 2020 trên các lĩnh vực, địa bàn thuộc phạm vi trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

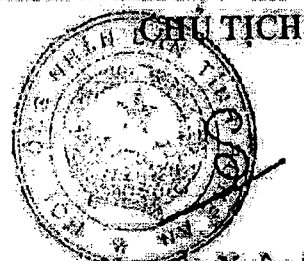
Mua

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An khóa XVII, kỳ họp thứ 12 thông qua ngày 12 tháng 12 năm 2019 và có hiệu lực thi hành kể từ được thông qua. *Lưu*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ (để báo cáo);
- Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (để báo cáo);
- TT. Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn DBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Website <http://dbnonghean.vn>;
- Lưu: VT



CHỦ TỊCH
Nguyễn Xuân Sơn



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIỂU SỐ 3: DỰ TOÁN VÀ PHÂN BỐ DỰ TOÁN NSNN NĂM 2020

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của HĐND tỉnh Nghệ An)

TT	Nội dung	Dự toán 2020 (đã trừ TK, nguồn thu)	Trạng thái		
			Ngân sách định	Ngân sách huyện	Ngân sách xã
A	B	2	2.1	2.2	2.3
A	Tổng chi Ngân sách địa phương (I+II+III+IV)				
1	Chi đầu tư phát triển	27.118.850	13.022.047	10.488.570	3.608.233
1	Nguồn vốn trong nước	6.591.333	4.965.083	921.500	704.750
1.1	Tiền sử dụng đất	3.678.063	2.051.813	921.500	704.750
	- Chi đền bù GPMB (bao gồm của các nhà đầu tư tự nguyện ủng hộ nước để Chi bồi thường GPMB các dự án BĐS)	2.225.300	599.050	921.500	704.750
	- Chi đầu tư XDGB NS tỉnh	225.050	225.050		
	- Chi các dự án vay lại nguồn Chính phủ vay nước ngoài	180.000	180.000		
	- Chi đầu tư các dự án trong diện của tỉnh (Cầu Cửa Lội Bắc qua Sông Lam tỉnh Nghệ An và tỉnh Hà Tĩnh, Đường giao thông nối Vinh - Cửa Lò giai đoạn I)	134.000	134.000		
		60.000	60.000		
1.2	Vốn XDGB trong nước				
2	Ghi thu, ghi chi vốn/thiết bị ngoài nước	1.452.763	1.452.763	0	0
3	Bổ sung cơ cấu tiêu từ NSTW	453.700	453.700	0	0
4	Thu XKKT đầu tư trở lại	1.017.061	1.017.061	0	0
5	Các CTMT Quốc gia (vốn đầu tư)	24.000	24.000	0	0
6	Trả phí, lãi vay đầu tư	1.410.209	1.410.209	0	0
II	Chi thường xuyên	8.300	8.300	0	0
1	Chi sự nghiệp môi trường (Trung ương BSMT 24.353.440)	20.077.672	7.837.332	9.389.076	2.851.264
2	Chi sự nghiệp kinh tế	201.990	110.628	72.162	39.200
3	Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo	1.962.923	1.393.829	427.951	141.143
4	Chi sự nghiệp y tế	8.565.003	1.248.554	7.266.419	1.051.130
5	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	2.302.160	1.742.192	559.774	0
6	Chi sự nghiệp văn hóa - thông tin, thể dục - thể thao (bao gồm SN PTTT cấp huyện)	52.310	52.310	0	0
7	Chi cơ sở vật chất	332.230	124.624	130.714	76.898
8	Chi sự nghiệp phát hành - truyền hình	17.000	17.000	0	0
9	Chi bảo đảm xã hội	53.459	53.459	0	0
10	Chi quản lý hành chính	1.171.729	928.744	107.417	133.568
10.1	Chi quản lý nhà nước	3.665.112	717.915	712.174	2.235.023
10.2	Chi ngân sách Đảng	2.695.583	404.640	322.508	1.968.435
10.3	Chi hội, đoàn thể	554.437	222.509	215.697	116.231
10.4	Hội đồng nhân dân	224.881	72.173	131.008	21.700
10.5	Hỗ trợ kinh phí hoạt động Đoàn ĐB Quốc hội	187.361	15.743	42.961	128.657
11	Chi an ninh quốc phòng địa phương	2.850	2.850	0	0
12	Chi từ dự kiến thường	404.771	240.739	61.191	93.841
13	Chi chức năng sách	40.000	40.000	0	0
14	Kinh phí trang bị phương tiện làm việc, ứng dụng công nghệ thông tin	196.702	55.867	51.374	89.461
	Trong đó: Chi mua xe ô tô và lệ phí trước bạ xe ô tô	30.000	30.000	0	0
15	Vốn sự nghiệp ngoài nước, Trung ương hỗ trợ theo mục tiêu và hỗ trợ khác	8.000	8.000	0	0
16	Chi hỗ trợ lực lượng xử phạt vi phạm hành chính, đảm bảo an toàn giao thông	372.120	372.120	0	0
	Trong đó: Hỗ trợ Công an tỉnh theo Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh	65.601	65.601	0	0
17	Nguồn thực hiện cải cách tiền lương theo quy định hiện hành	45.920	45.920	0	0
18	Các CTMT quốc gia (vốn sự nghiệp)	35.000	35.000	0	0
		609.550	609.550	0	0

(Signature)

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

Số: ~~9197~~ /UBND-KT

V/v giao triển khai thực hiện
Công văn số 15348/BTC-QLN ngày
17/12/2019 của Bộ Tài chính

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Nghệ An, ngày 25 tháng 12 năm 2019

Văn phòng Ủy
ban Nhân dân
26-12-2019
08:52:16
07:00



Kính gửi: Sở Tài chính Nghệ An

UBND tỉnh nhận được Công văn số: 15348/BTC-QLN ngày 17/12/2019 của Bộ Tài chính về việc tách số giao dự toán nguồn vốn vay và viện trợ kinh phí sự nghiệp tại Quyết định số 2503/QĐ-BTC ngày 29/11/2019.

(Có bản sao gửi kèm theo)

Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lê Hồng Vinh có ý kiến như sau:

Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan triển khai thực hiện nội dung văn bản nêu trên theo đúng quy định. / *Huân*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Chánh VP, PVP.KT UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Kho bạc Nhà nước Nghệ An;
- Lưu VT, KT (Nam).

**TL. CHỦ TỊCH
CHÁNH VĂN PHÒNG**



Đặng Thanh Tùng